

Số /BHXH-CNTT
V/v tra cứu thông tin thẻ BHYT và cấu trúc
mã vạch 2 chiều in trên thẻ BHYT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh

Thực hiện công văn số 468/BHXH-GĐĐT ngày 02/03/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế (BHYT); Công văn số 413/CNTT-PM ngày 22/3/2021 của Trung tâm Công nghệ thông tin - Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc nâng cấp phần mềm theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXH.

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn việc tra cứu thông tin qua Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định BHYT như sau:

1. Tra cứu thông tin thẻ BHYT ban hành theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXH:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng các thông tin in trên thẻ BHYT của người đến khám, chữa bệnh gồm: mã số in trên thẻ BHYT, họ tên, ngày sinh để tra cứu giá trị sử dụng của thẻ BHYT bằng cách sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh\Quản lý thông tuyến” trên Cổng tiếp nhận hoặc sử dụng hàm tra cứu tự động (API).

b) Cổng tiếp nhận trả về các thông tin theo hướng dẫn tại Công văn số 161/BHXH-CNTT ngày 05/02/2018 của BHXH tỉnh Lâm Đồng V/v bổ sung hàm tra cứu trên Hệ thống Thông tin giám định BHYT.

Lưu ý: người chưa được cấp, đổi thẻ BHYT ban hành theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXH, tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp còn giá trị sử dụng để khám, chữa bệnh BHYT, việc tra cứu thông tin thẻ không thay đổi.

2. Tra cứu mã thẻ BHYT “tạm thời” đối với trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 30/2020/TT-BYT:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truy cập Cổng tiếp nhận, sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh\Tra cứu thẻ tạm của trẻ em hoặc của người hiến tạng” để cung cấp các thông tin sau:

- Đối với trẻ em: họ tên, ngày sinh, giới tính của trẻ; họ tên và số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân của mẹ hoặc cha hoặc người giám hộ; trường hợp trẻ sơ sinh chưa có họ tên hoặc không có người nhận hoặc bị bỏ rơi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2020/TT-BYT.

- Đối với người hiến tặng: họ tên, ngày sinh, giới tính, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, nơi cấp giấy khai sinh.

b) Kết quả trả về thông tin mã thẻ BHYT “tạm thời”.

Thông tin mã cơ sở khám chữa bệnh nơi đăng ký ban đầu và giá trị sử dụng trong trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT theo hướng dẫn tại Bảng 1 Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế.

BHXXH tỉnh Lâm Đồng cung cấp tới các Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tài liệu mô tả cấu trúc thông tin trong mã vạch 2 chiều được in trên thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXXH Ban hành mẫu Thẻ BHYT (Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm) để các Cơ sở khám chữa bệnh BHYT biết chủ trong việc tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế được chính xác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở y tế (p/h);
- Các Phó Giám đốc;
- BHXXH các huyện, TP;
- Các Phòng nghiệp vụ, VP;
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC

Đậu Tú Lan

PHỤ LỤC:

CẤU TRÚC THÔNG TIN MÃ VẠCH HAI CHIỀU TRÊN THẺ BHYT

(Ban hành kèm theo công văn số /BHXH-CNTT ngày /4/2021)

1. Nội dung dữ liệu lưu trong mã vạch hai chiều in trên thẻ BHYT theo Quyết định số 1666/QĐ-BHXH ngày 03/12/2020

STT	Thông tin dữ liệu	Ghi chú
1	Mã thẻ	10 ký tự là mã số in trên thẻ BHYT
2	Họ tên	
3	Ngày sinh	
4	Giới tính	1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
5	Địa chỉ	để trống
6	Mã cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	
7	Thời hạn sử dụng từ ngày	
8	Thời hạn sử dụng đến ngày	để trống
9	Ngày cấp	
10	Mã quản lý cơ quan BHXH	
11	Tên cha mẹ	để trống
12	Mã nơi đối tượng sinh sống	Gồm các giá trị 4,5,6,7. Cụ thể: - Giá trị 4: không có mã vùng sinh sống - Giá trị 5: tương ứng với mã K1 - Giá trị 6: tương ứng với mã K2 - Giá trị 7: tương ứng với mã K3
13	Thời điểm đủ 05 năm liên tục	
14	Chuỗi kiểm tra của cơ quan BHXH	
15	Mã hưởng	bổ sung mới
16	Nơi cấp, đổi thẻ	bổ sung mới
17	Ký tự kết thúc	

Các thông tin được ngăn cách với nhau bởi ký tự “|”. Trường Họ tên và Nơi cấp, đổi thẻ được chuyển đổi thành mã Hexa, trường nào không có sẽ là ký tự “-“. Cách thức chuyển đổi ngược lại mã Hexa thành tiếng Việt định dạng UTF-8 sẽ được trình bày ở tại mục 3.

Ví dụ nội dung trong barcode in trên thẻ BHYT có dạng như sau:

0204287018|486fc3a06e67205875c3a26e2048e1baa56e|30/07/1981|1|
|79 -
034|01/02/2021|20/02/2021|79020204287018|4|
01/01/2015|15e89ac07ee8517f-
7102|4|5175e1baad6e2031322c205468c3a06e68207068e1bb912048e1bb932
04
368c3ad204d696e68|\$

Thông tin cụ thể các trường theo thứ tự như sau:

STT	Giá trị	Ý nghĩa
1	0204287018	Mã số in trên thẻ BHYT
2	486fc3a06e67205875c3a26e2048e1baa56e	Họ tên được chuyển đổi thành mã Hexa
3	30/07/1981	Ngày sinh
4	1	Giới tính nam
5	-	Địa chỉ
6	79 - 034	Mã cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu
7	01/02/2021	Thời hạn sử dụng từ ngày
8	-	Thời hạn sử dụng đến ngày
9	20/02/2021	Ngày cấp
10	79020204287018	Mã quản lý cơ quan BHXH
11	-	Tên cha mẹ
12	4	Mã nơi đối tượng sinh sống (4: không có mã vùng sinh sống)
13	01/01/2015	Thời điểm đủ 05 năm liên tục
14	15e89ac07ee8517f-7102	Chuỗi kiểm tra của cơ quan BHXH
15	4	Mã hưởng
16	5175e1baad6e2031322c205468c3a06e68207068e1bb912048e1bb93204368c3ad204d696e68	Nơi cấp, đổi thẻ được chuyển đổi thành mã Hexa
17	\$	Ký tự kết thúc

2. Nội dung dữ liệu lưu trong mã vạch hai chiều in trên thẻ BHYT theo Quyết định số 1313/QĐ-BHXH ngày 02/12/2014

STT	Thông tin dữ liệu	Ghi chú
1	Mã thẻ	
2	Họ tên	

3	Ngày sinh	
4	Giới tính	
STT	Thông tin dữ liệu	Ghi chú
5	Địa chỉ	
6	Mã cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	
7	Thời hạn sử dụng từ ngày	
8	Thời hạn sử dụng đến ngày	
9	Ngày cấp	
10	Mã quản lý của cơ quan BHXH	
11	Tên cha mẹ	
12	Mã nơi đối tượng sinh sống	Gồm các giá trị 4,5,6,7. Cụ thể: - Giá trị 4: không có mã vùng sinh sống - Giá trị 5: tương ứng với mã K1 - Giá trị 6: tương ứng với mã K2 - Giá trị 7: tương ứng với mã K3
13	Thời điểm đủ 05 năm liên tục	
14	Chuỗi kiểm tra của cơ quan BHXH	
15	Ký tự kết thúc	

Ví dụ nội dung trong barcode in trên thẻ BHYT có dạng như sau:

HC4010108041225|4e677579e1bb856e205468e1bb8b20546875c3bd204e676
1
|17/01/1984|2|68c3a0206ee1bb9969|01 - 013|01/01/2019|
|12/03/2019|01060108041225|-|4| 01/01/2015|29a7da8bf2d4686-7102|\$

Thông tin cụ thể các trường theo thứ tự như sau:

STT	Giá trị	Ý nghĩa
1	HC4010108041225	Mã thẻ
2	4e677579e1bb856e205468e1bb8b20546875c3bd204e6761	Họ tên được chuyển đổi thành mã Hexa
3	17/01/1984	Ngày sinh
4	2	Giới tính nữ
5	68c3a0206ee1bb9969	Địa chỉ được chuyển đổi thành mã Hexa
6	01 - 013	Mã cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu
7	01/01/2019	Thời hạn sử dụng từ ngày

8	-	Thời hạn sử dụng đến ngày
9	12/03/2019	Ngày cấp
STT	Giá trị	Ý nghĩa
10	01060108041225	Mã quản lý của cơ quan BHXH
11	-	Tên cha mẹ
12	4	Mã nơi đối tượng sinh sống (4: Không có mã vùng sinh sống)
13	01/01/2015	Thời điểm đủ 05 năm liên tục
14	29a7da8bf2d4686-7102	Chuỗi kiểm tra của cơ quan BHXH
15	\$	Ký tự kết thúc

3. Các thức convert một chuỗi mã hexa về ký tự tiếng Việt (định dạng UTF-8):

Đối với C#

```
private string ConvertHexStrToUnicode(string hexString)
{
    int length = hexString.Length;

    byte[] bytes = new byte[length / 2];

    for (int i = 0; i < length; i += 2)
    {
        bytes[i / 2] = Convert.ToByte(hexString.Substring(i, 2), 16);
    }

    return Encoding.UTF8.GetString(bytes);
}
```

Đối với Java:

```
String hxStr = "1BB856E204E67E1BB8D63205068C6B0C6A16E67205468616E68";

String
try {
    dest = new String (DatatypeConverter.parseHexBinary(tmp) , "UTF-8");
} catch (Exception ex) {
}
}
```